

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TRUNG DŨNG

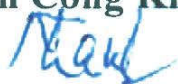
**CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯỞNG CỦA ĐẢNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202**

HÀ NỘI – 2025

**Luận án được hoàn thành tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Phan Công Khanh



2. PGS, TS. Lê Văn Cường



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ khi ra đời đến nay, cùng với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xem đây là một nội dung cơ bản, hệ trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sau 05 năm triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 89-KL/TW tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Kết luận yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng phải tiếp tục quyết liệt tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có vị trí địa kinh tế, địa chính trị quan trọng, là vùng đất đa dân tộc, đa tôn giáo và trải qua nhiều biến chuyển phức tạp của lịch sử. Lợi dụng vấn đề này, các thế lực thù địch vừa móc nối với các đối tượng bất mãn, cơ hội để dựng nên lực lượng đối lập, vừa ra sức kích động ly khai, tự trị, tạo tâm lý nghi kỵ chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, có nguy cơ tạo thành những “điểm nóng” gây bất ổn về an ninh trật tự. Bên cạnh đó, dù đạt được nhiều kết quả song ĐBSCL cũng gặp nhiều thách thức trong quá trình phát triển như biến đổi khí hậu, nước biển dâng gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Với những đặc điểm này, ĐBSCL (Tây Nam Bộ) là một trong “Ba Tây” (cùng với Tây Bắc, Tây Nguyên) trở thành trọng điểm chống phá trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong thời gian qua, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo; tập trung xây dựng lực lượng; đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền. Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL cũng tập trung triển khai các chương trình, kế hoạch; tăng cường nêu gương của cấp ủy, đảng viên; lãnh đạo phát huy vai trò của hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn còn những hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, cấp ủy đảng chưa nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò nhiệm vụ này.

Công tác lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy trong xây dựng và phối hợp lực lượng chưa đáp ứng nhu cầu, thiếu các chuyên gia giỏi để phản bác sắc bén, kịp thời quan điểm sai trái, thù địch gắn với các sự kiện mới, phức tạp. Công tác giáo dục lý luận chính trị chậm cập nhật những vấn đề từ thực tiễn đặt ra, chưa có nhiều đổi mới về phương pháp dạy học. Quá trình xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy có lúc chưa sát với thực tiễn. Việc lãnh đạo thông qua các cơ quan nhà nước, nhất là đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đấu tranh, phản bác còn bất cập. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của một số cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên.

Trong thời gian tới, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở ĐBSCL đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Lợi dụng diễn biến của tình hình thế giới, trong nước và sự phát triển của khoa học, công nghệ, các thế lực thù địch ráo riết chống phá với nhiều hình thức tinh vi, phức tạp hơn. Yêu cầu phát triển bền vững ĐBSCL trong kỷ nguyên mới, giải quyết những điểm nghẽn từ thực tiễn và những chủ trương, chính sách đột phá, mang tính cách mạng đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực tổng kết thực tiễn, bổ sung phát triển lý luận. Trước yêu cầu này, các tỉnh ủy, thành ủy phải tăng cường sự lãnh đạo nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ lý do đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***“Các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, luận án đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án; chất lọc những giá trị khoa học mà luận án sẽ kế thừa, xác định những nội dung mà

luận án phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

- Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ năm 2018 đến năm 2024, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Dự báo những nhân tố thuận lợi, khó khăn, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Phạm vi không gian: luận án nghiên cứu trên địa bàn ĐBSCL gồm 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Phạm vi thời gian: Khảo sát, đánh giá thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ năm 2018 (thời điểm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII) đến năm 2024. Phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035 (thời điểm chuẩn bị tổng kết 50 năm đổi mới đất nước).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận, thực tiễn

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về tư tưởng nói riêng, nhất là công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cơ sở thực tiễn của luận án là quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ năm 2018 đến năm 2024, các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và các phương pháp chủ yếu như lịch sử - lôgic; phân tích - tổng hợp; điều tra, khảo sát; tổng kết thực tiễn.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: được nghiên cứu sinh sử dụng trong tất cả các chương của luận án, đặc biệt là phần tổng quan tình hình nghiên cứu, các nội dung về cơ sở lý luận, thực tiễn và chương 3 để phân tích thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Phương pháp lôgic - lịch sử: được sử dụng trong chương 2 của luận án để nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong chương 3 khi đánh giá các nguyên nhân, trong chương 4 khi phân tích, dự báo các thuận lợi, khó khăn đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Phương pháp thống kê - so sánh: được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài của luận án; trong chương 2 khi phân tích các nội dung liên quan đến ĐBSCL và chương 3 để đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Phương pháp điều tra xã hội học: thu thập thông tin từ cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng ĐBSCL thông qua bảng hỏi trực tuyến. Tác giả luận án đã gửi phiếu điều tra xã hội học xin ý kiến 388 người và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học. Kết quả của điều tra được tác giả sử dụng từ chương 2 đến chương 4 của luận án để có thêm cơ sở xác đáng đối với những nhận định, đánh giá và được trích dẫn để tăng thêm tính thuyết phục trong luận án.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: được sử dụng trong chương 3 của luận án để phân tích, đánh giá ưu điểm, hạn chế về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác này và những kinh nghiệm rút ra.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án đã đưa ra được khái niệm các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xác định được nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền

tăng tư tưởng của Đảng.

Luận án đã rút ra được 5 kinh nghiệm sau hơn 5 năm lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 35-NQ/TW.

Luận án đã đề xuất 6 giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2035.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

Luận án góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận về sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp những luận cứ khoa học cho các tỉnh ủy, thành ủy và tổ chức đảng về công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến năm 2025.

Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học về công tác Xây dựng Đảng ở các Học viện Chính trị khu vực II và khu vực IV, trường chính trị các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 9 tiết, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA VIỆT NAM

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng như phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của các tác giả Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang, Phạm Tất Thắng; đối với hệ thống chính trị của Bùi Đình Bôn; đối với Nhà nước của tác giả Nguyễn Thế Trung; sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng của Trần Quốc Dương...; các bài viết về năng lực cầm quyền, lãnh đạo của Đảng của các tác giả Lâm Quốc Tuấn, Vũ Trọng Lâm, Dương Trung Ý.

Các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đối với công tác xây dựng nông thôn mới của tác giả Lê Quốc Khởi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tác giả Dương Trung Ý, Bùi Văn Nghiêm, xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer của tác giả Trần Hoàng Khải; các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo xây dựng nông thôn mới của Đào Thành Lương; các tỉnh ủy, thành ủy khu vực duyên hải miền Trung lãnh đạo phát triển nhân lực khoa học, công nghệ của tác giả Trần Văn Phương; các tỉnh ủy ở Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận của Vũ Xuân Thủy; các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 1 lãnh đạo công tác quốc phòng ở địa phương của Bùi Văn Thành. Các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến những nội dung cốt lõi như quan niệm, nội dung, phương thức lãnh đạo.

1.1.2. Những nghiên cứu về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Luận án đã nghiên cứu nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Lê Quốc Lý, Nguyễn Bá Dương, Ban Tuyên giáo Trung ương Bộ Công An, Hội đồng Lý luận Trung ương, Đinh Ngọc Giang, Lê Văn Lợi. Đáng chú ý là những công trình có liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở đồng bằng sông Cửu Long của Tỉnh ủy An Giang, Tỉnh ủy Hậu Giang, tác giả Nguyễn Thanh Sơn, Trần Hoàng Khải, Đinh Văn Thụy.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến sự lãnh đạo của các đảng chính trị, đảng cầm quyền

Đã khảo sát các công trình của tác giả Hạ Quốc Cường sách “Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro”; Xôm Nức Xôm Vi Chít về “Đổi mới phương thức lãnh đạo nhà nước ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào”; Bun-Thoong Chit-Ma-Ni với Luận án “Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới”; Thoong Băn Seng Aphone nghiên cứu về “Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc”; Mayphone Her với Luận án “Các tỉnh ủy ở miền Bắc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào lãnh đạo công tác giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay”.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về nền tảng tư tưởng và bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của các đảng chính trị

Luận án chủ yếu nghiên cứu các công trình của các tác giả Trung Quốc và Lào như Lý Thận Minh, Trần Chi Hoa trong sách “Tính trước nguy cơ - suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng”; Bun Đuông Cay Xỏn với Luận án “Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh đồng bằng miền Trung nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay”; Triệu Văn Như, Trương Vệ Đông, Lí Biều trong bài viết “Làm thế nào để làm tốt công tác tư tưởng trong thời kỳ mới”; Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2019) với sách “Đảng Cộng sản Trung Quốc, 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện”, Trình Ân Phú với bài viết “Cuộc đấu tranh cho sự kiên trì và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của những người Cộng sản Trung Quốc”; Thượng Minh Thụy, Phan Bội Sa với bài viết “Đặc điểm chính và biện pháp ứng phó với cuộc đấu tranh ý thức hệ trong thời đại mới”. Ngoài ra còn một số tác giả viết bằng tiếng Anh như Johanson, Katya và Glow, Katharine Dommett

1.3. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu đạt được

Một là, các công trình nghiên cứu đã phân tích, làm rõ sự lãnh đạo của Đảng nói chung, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy nói riêng đối với một số mặt công tác, lĩnh vực của đời sống xã hội. Các nghiên cứu đã chỉ ra phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy như bằng nghị quyết, quyết định, chủ trương; lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; lãnh đạo thông qua nhà nước, chính quyền địa

phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bằng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; bằng công tác kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết.

Hai là, các công trình nghiên cứu đã xem xét các khía cạnh khác nhau về việc bảo vệ, phát triển hệ tư tưởng và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở đồng bằng sông Cửu Long và sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác này. Ở những mức độ và phạm vi khác nhau, các công trình nghiên cứu đã khái quát về đặc điểm ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long có ảnh hưởng đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số công trình nghiên cứu cũng đã đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng ở từng cấp, từng ngành, sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, trong đó có một số tỉnh ủy, thành ủy, Ban Chỉ đạo 35 một số tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Các công trình cũng đã đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với thực tiễn của khu vực.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu

Có thể khẳng định, cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào riêng biệt, tổng thể về sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở một vùng rất đặc thù đó là đồng bằng sông Cửu Long. Với những khoảng trống của các công trình trước, luận án cần tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau:

Thứ nhất, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan đến khung lý thuyết của luận án và phục vụ việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Thứ hai, trên cơ sở khung lý thuyết đã được xây dựng, luận án tập trung nghiên cứu những kết quả đạt được, những hạn chế trong lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ khi ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII tới nay, tìm ra nguyên nhân. Luận án cần rút ra những kinh nghiệm cần tiếp tục phát huy để các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long thực hiện tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, luận án tập trung nghiên cứu bối cảnh, đặc điểm tình hình thế giới, trong nước và vùng đồng bằng sông Cửu Long có ảnh hưởng thuận lợi, khó khăn đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ đó đề ra phương hướng, tìm ra giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chương 2

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1.1. Đặc điểm đồng bằng sông Cửu Long

2.1.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên và lịch sử: đồng bằng sông Cửu Long nằm phía Tây Nam của Tổ quốc, là đồng bằng châu thổ lớn nhất cả nước. Đây là khu vực trải qua nhiều biến chuyển phức tạp của lịch sử với nhiều chủ thể khác nhau như Phù Nam, Chân Lạp và người Việt. Đồng bằng sông Cửu Long cũng là vùng đất bị thực dân Pháp, đế quốc Mỹ dùng làm căn cứ hành chính, quân sự, nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

2.1.1.2. Đặc điểm dân tộc, tôn giáo: đây là vùng đất đa dân tộc, đa tôn giáo. Các dân tộc, tôn giáo ở đồng bằng sông Cửu Long có đặc thù riêng, chứa đựng nhiều yếu tố nhạy cảm như dân tộc và tôn giáo gắn kết nhau chặt chẽ; mỗi dân tộc thường có một tôn giáo đặc trưng, có ảnh hưởng rất to lớn đến đời sống tinh thần, vật chất của đồng bào; khá đông đồng bào thiểu số có mối quan hệ với người dân ở các quốc gia lân cận về huyết thống, văn hóa, tôn giáo. Trong lịch sử, các dân tộc, tôn giáo ở Tây Nam Bộ có sự phân hóa về thái độ đối với cách mạng.

2.1.1.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh: Đồng bằng sông cửu Long là một trong sáu vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, nổi bật với thế mạnh nông nghiệp và tiềm năng về năng lượng tái tạo. Trong những năm đổi mới vừa qua, đồng bằng sông Cửu Long tăng trưởng 1,6% và đóng góp khoảng 31.37% cho toàn ngành nông nghiệp Việt Nam. Trong đó, vùng chiếm 95% lượng gạo xuất khẩu, 65% lượng thủy sản, 70% lượng trái cây xuất khẩu của cả nước. Tuy nhiên kinh tế - xã hội của khu vực cũng đang đối mặt với nhiều thách thức, tiềm ẩn nhân tố thiếu bền vững như Nông nghiệp của ĐBSCL có bước phát triển song đã đạt ngưỡng; Tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng nghiêm trọng đe dọa đến sự phát triển bền vững của khu vực, tỉ lệ hộ nghèo còn cao. Đồng bằng sông Cửu Long còn là địa bàn có vị trí chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và đặc điểm của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.2.1. Chức năng của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Ban Chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố (gọi tắt là cá các tỉnh ủy, thành ủy là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữ hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chức năng xây dựng Đảng: Tỉnh ủy, thành ủy tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, cụ thể hóa và lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết ấy trong toàn đảng bộ tỉnh, thành phố ở khu vực. Trên cơ sở tình hình thực tế của đảng bộ tỉnh, thành phố, các tỉnh ủy, thành ủy xây dựng, ban hành và lãnh đạo thực hiện các nghị quyết xây dựng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ nhằm xây dựng đảng bộ tỉnh, thành phố trong sạch, vững mạnh. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Hai là, tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chức năng lãnh đạo: Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo hệ thống chính trị, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đối với hệ thống chính trị, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nhân dân ở các tỉnh, thành phố vững mạnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

2.1.2.2. Nhiệm vụ của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Nhiệm vụ của các tỉnh ủy, thành ủy được thực hiện theo Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:

Một là, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương để xác định biện pháp, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng giai đoạn

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh góp phần hoàn thiện đường lối đổi mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Bốn là, lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Năm là, lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Sáu là, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ cấp ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy cấp tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ cấp ủy trình; tỉnh ủy, thành ủy thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương giao.

2.1.2.3. Mỗi quan hệ công tác của tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Đối với cơ quan lãnh đạo cấp trên: các tỉnh, thành ủy phải chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương và Đảng ủy Quân khu 9 là quan hệ phối hợp; Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc: các tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác.

2.1.2.4. Đặc điểm của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Các tỉnh ủy, thành ủy qua 2 nhiệm kỳ đủ về số lượng, tỉ lệ nữ, dân tộc thiểu số khá cao; trình độ chuyên môn của đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long được nâng cao rõ rệt so với các nhiệm kỳ trước; các tỉnh ủy viên, thành ủy viên đồng bằng sông Cửu Long kế thừa truyền thống cách mạng, đoàn kết, gắn bó với nhân dân; các tỉnh ủy viên, thành ủy viên có tâm lý, tính cách văn hóa vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

2.2.1. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

2.2.1.1. Quan niệm, nội dung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là việc sử dụng tổng hợp các lực lượng và các biện pháp nhằm giữ gìn, duy trì, củng cố bản chất cách

mạng và khoa học, phát triển sáng tạo những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời đấu tranh chống lại sự xuyên tạc và nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thấm sâu, đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội.

Nội dung công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có các nội dung sau: *Thứ nhất:* quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên trong hệ thống chính trị và nhân dân về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Thứ hai,* cụ thể hóa Nghị quyết, các văn bản của cấp trên để xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với chức trách nhiệm vụ của từng đơn vị. *Thứ ba,* xây dựng, tổ chức và phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trước hết là Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký, nhóm chuyên gia và nhóm cộng tác viên, lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Thứ tư,* triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm giáo dục, tuyên truyền, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dự báo tình hình, nắm bắt và nhận diện, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái thù địch. *Thứ năm,* kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.2.1.2. Vai trò công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sẽ góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hai là, bảo vệ nền tảng tư tưởng là cơ sở vững chắc để Đảng giữ vững và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền.

Ba là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển đất nước.

Bốn là, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, đấu tranh vì dân chủ, tiến bộ của thế giới.

2.2.2. Các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Khái niệm, nội dung, phương thức

2.2.2.1. Khái niệm các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Qua những phân tích ở trên, có thể đưa ra khái niệm: *Các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là toàn bộ hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trong việc quán triệt nội dung lãnh đạo của cấp trên để đề ra mục tiêu, phương hướng, tổ chức lực lượng và thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí*

Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng và giữ gìn sự ổn định chính trị, phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khái niệm trên, các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gồm những nội hàm sau:

Một là, chủ thể lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là các tỉnh ủy, thành ủy, trong đó, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

Hai là, các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn đảng bộ, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, các đơn vị sự nghiệp và nhân dân ở địa phương vừa là lực lượng tham gia, vừa là đối tượng lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, mục tiêu lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy là bảo đảm cho đường lối của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bốn là, nhiệm vụ của tỉnh ủy, thành ủy trong lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là ban hành chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác bảo vệ nền tảng. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện Nghị quyết; kịp thời tổng kết kinh nghiệm thực tiễn; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng khác tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các phương thức phù hợp, có hiệu quả, gắn với đặc thù từng địa phương.

2.2.2.2. Nội dung lãnh đạo: các tỉnh, thành ủy lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với những nội dung sau: *Một là*, quán triệt quan điểm của Đảng để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; *Hai là*, trang bị kiến thức, kỹ năng, xây dựng và phối hợp lực lượng thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; *Ba là*, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận gắn với đồng bằng sông Cửu Long; *Bốn là*, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; *Năm là*, nắm bắt và định

hướng dư luận xã hội, tuyên truyền thành tựu, điển hình trong phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2.3. Phương thức lãnh đạo: Các tỉnh ủy, thành ủy khu vực ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những phương thức: *Một là*, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng nghị quyết, quyết định, chủ trương, định hướng về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Hai là*, lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ của đảng bộ các tỉnh, thành phố. *Ba là*, lãnh đạo thông các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Bốn là*, lãnh đạo bằng việc phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Năm là*, bằng phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, đảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chương 3

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Trong thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy đã nghiêm túc quán triệt Nghị quyết, Hướng dẫn của Trung ương, trên cơ sở đó xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện trong từng đảng bộ.

Hai là, công tác trang bị kiến thức, kỹ năng, xây dựng và phối hợp lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng thực hiện.

Ba là, chất lượng giáo dục, tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên, chú ý đến công tác tổng kết thực tiễn địa phương góp phần bổ sung, phát triển lý luận.

Bốn là, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được các tỉnh ủy, thành ủy chú trọng, bước đầu có hiệu quả.

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy thường xuyên nắm bắt và chủ động định hướng dư luận xã hội và tuyên truyền những thành tựu nổi bật.

3.1.1.2. Trong thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy đã kịp thời có các chủ trương, định hướng, ban hành các chỉ thị, chương trình hành động để thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, chú trọng lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, lãnh đạo có hiệu quả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bốn là, phát huy tốt vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, đã chú trọng phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, đảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Sáu là, các tỉnh ủy, thành ủy đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

3.1.2.1. Hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, việc xác định nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của một số tỉnh ủy, thành ủy còn mang tính chung chung, chưa thật sự hiệu quả.

Hai là, kiến thức, kỹ năng của lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

Ba là, công tác giáo dục lý luận chính trị chậm đổi mới về nội dung, phương pháp, công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận chưa thật sự hiệu quả.

Bốn là, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao.

Năm là, việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội có lúc còn chậm, chưa kịp thời và chính xác.

2.1.2.2. Hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy chưa ban hành nghị quyết về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mà chủ yếu chỉ dựa trên các văn bản của Trung ương, việc xây dựng chương trình, kế hoạch chất lượng chưa cao.

Hai là, lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ chưa thật sự hiệu quả, chưa phát huy vai trò đầy đủ của thành viên Ban Chỉ đạo 35, nhóm chuyên gia.

Ba là, lãnh đạo thông qua cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn bất cập, chưa phát huy được “thế trận lòng dân” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bốn là, một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cấp ủy viên cấp tỉnh chưa thật sự gương mẫu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc chưa hiệu quả, chất lượng tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng chưa cao.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được Đảng quan tâm

Hai là, các thiết chế về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được từng bước xây dựng, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, trong thời gian vừa qua, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước ta cũng như khu vực đồng bằng sông Cửu Long có bước phát triển vượt bậc.

Bốn là, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của các tỉnh ủy, thành ủy đồng bằng sông Cửu Long có sự tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả của Ban Chỉ đạo 35, lực lượng nòng cốt các cấp.

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long và cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, thời gian qua, tuy đã được nâng lên đáng kể song nhận thức về vai trò, tầm quan trọng về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cấp ủy viên cấp tỉnh chưa thật sâu sắc, toàn diện.

Hai là, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của một số tỉnh ủy viên, thành ủy viên, cán bộ tham mưu và lực lượng nòng cốt chưa đáp ứng yêu cầu.

Ba là, chế độ chính sách cho thành viên Ban Chỉ đạo, cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn thấp, điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng còn hạn chế.

Bốn là, một số hạn chế, yếu kém của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chậm được khắc phục, một số cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ

chức chính trị - xã hội chưa có nhiều biện pháp hiệu quả để tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng

Năm là, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, với vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng ngày càng tinh vi, xảo quyệt.

Sáu là, đồng bằng sông Cửu Long là vùng có nhiều yếu tố khách quan, đặc thù về lịch sử, dân tộc tôn giáo và còn hạn chế trong quá trình phát triển tác động không nhỏ đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

3.2.2. Một số kinh nghiệm

Một là, xây dựng cấp ủy đảng, trước hết là các tỉnh ủy, thành ủy thực sự trong sạch, vững mạnh, trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo toàn diện là yếu tố quyết định đến chất lượng lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, xây dựng lực lượng mạnh, sắc bén trong công tác bảo vệ nền tảng là yếu tố then chốt trong lãnh đạo tổ chức các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, thường xuyên xuất phát từ đặc thù của địa phương và bám sát những vấn đề mới từ thực tiễn để đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Bốn là, thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể và kết hợp nhiều biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm là, thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để kịp thời khắc phục hạn chế, phát huy những cách làm hay, có hiệu quả.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, tình hình quốc tế có nhiều tác động tích cực tới quá trình xây dựng đất nước và đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ điều kiện thuận lợi thực hiện công tác tư tưởng của Đảng.

Ba là, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã tăng cường vị thế quốc gia, khẳng định và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục được quan tâm, đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào cấp ủy Đảng, chính quyền.

Năm là, những chủ trương, chính sách mang tính cách mạng và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long sẽ được thực hiện quyết liệt.

Sáu là, sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, trong thời gian tới cục diện thế giới sẽ có nhiều diễn biến phức tạp và rất khó lường.

Hai là, mặt trái đến từ khoa học, công nghệ có tác động tiêu cực đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Ba là, việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác tư tưởng của các cấp ủy các cấp.

Bốn là, vùng đồng bằng sông Cửu Long phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn cần giải quyết, chứa đựng các yếu tố dễ bị khai thác, lợi dụng.

Năm là, các thế lực thù địch ra sức chống phá ở khu vực với nhiều chiêu thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp hơn.

Sáu là, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, trong đó có cán bộ ở đồng bằng sông Cửu Long làm giảm sút niềm tin của nhân dân.

4.1.2. Phương hướng

Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã xác định phương hướng như sau: Công tác tư tưởng phải được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, sát thực tiễn. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo dục

truyền thống cách mạng của Đảng ta qua hơn 100 năm thành lập và phát triển. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác điều tra dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động nắm bắt, nghiên cứu, dự báo tình hình, tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lấy hạnh phúc của Nhân dân và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước làm mục tiêu

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Nhận thức đúng đắn của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên là tiền đề, điều kiện để mỗi cá nhân, tổ chức xác định trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai thù địch. Để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, nâng cao trách nhiệm của ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành của các tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức khác trong hệ thống chính trị khu vực ĐBSCL về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4.2.2. Nâng cao chất lượng của các tỉnh ủy, thành ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng các tỉnh ủy, thành ủy viên ở đồng bằng sông Cửu Long nhằm lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, cụ thể hóa, quán triệt và thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp tỉnh theo quy định và phù hợp với đặc điểm các tỉnh, thành phố trong bối cảnh mới, gắn với yêu cầu của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, các mục tiêu để phát triển đất nước, khu vực, địa phương trong kỷ nguyên mới.

Hai là, nâng cao chất lượng các khâu, các bước trong công tác cán bộ để xây dựng đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSCL, nhất là việc lựa chọn đúng người khi phải tiến hành sắp xếp lại bộ máy

Ba là, tăng cường rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ ủy viên ban chấp hành đảng bộ các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

Bốn là, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các tỉnh ủy, thành ủy đáp ứng yêu cầu rất cao trong kỷ nguyên mới gắn với các quyết sách quan trọng của Đảng

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng các ban tham mưu, giúp việc cho tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, tiếp tục quán triệt và thống nhất về vị trí, vai trò của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy, trước hết là Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư.

Hai là, rà soát, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ tham mưu của các ban đảng theo quy định chung của Trung ương.

Ba là, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng số cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long.

4.2.3. Lãnh đạo xây dựng và phối hợp lực lượng chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.3.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, xác định và phân công rõ trách nhiệm của từng lực lượng chuyên trách, nòng cốt từ cấp tỉnh tới cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, chú trọng lựa chọn, xây dựng nhóm chuyên gia, xung kích đủ năng lực tham gia nhiệm vụ.

Ba là, thường xuyên đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, nâng cao trình độ, kiến thức cho lực lượng chuyên trách, nòng cốt.

Bốn là, có cơ chế chính sách và điều kiện làm việc cho lực lượng chuyên trách, nòng cốt.

4.2.3.2. Lãnh đạo phối hợp lực lượng ở các tỉnh, thành phố trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh trong việc phối hợp lực lượng

Hai là, công tác phối hợp phải dựa trên thế mạnh, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Ba là, thực hiện nghiêm chế độ giao ban, báo cáo, trao đổi thông tin định kỳ của các lực lượng.

Bốn là, xây dựng và ký kết quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giữa các lực lượng

4.2.4. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tích cực, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.4.1. Phát huy vai trò của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, chỉ đạo các cấp chính quyền cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Đảng và tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, phát huy vai trò cơ quan nhà nước trong việc đầu tư trang bị kỹ thuật, cung cấp nguồn lực cho hiện đại cho lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Ba là, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh góp phần quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là cơ sở cho vững chắc cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bốn là, các cấp chính quyền, cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước ở ĐBSCL trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.4.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Thứ hai, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức cho cán bộ, hội viên của mình tiếp tục tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng các phương thức phù hợp

Thứ ba, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động văn nghệ sỹ, trí thức, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở ĐBSCL trong sạch, vững mạnh.

4.2.5. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

4.2.5.1. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, cấp ủy, đảng viên các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về vai trò nêu gương của cán bộ

Hai là, nêu gương trong thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng theo chức trách, nhiệm vụ công tác của mình

Ba là, cấp ủy chỉ đạo các cơ quan thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị

4.2.5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, tỉnh ủy, thành ủy tổ chức kiểm tra và chỉ đạo ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện

Hai là, cấp ủy kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên trong các cấp chính quyền

Ba là, Ban Chỉ đạo 35 quan tâm thường xuyên công tác giao ban, sơ

tổng kết, thi đua khen thưởng, xử lý các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

4.2.6. Chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng, nâng cao mọi mặt đời sống của nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển vùng ĐBSCL. Tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW “về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

Thứ hai, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, chăm lo giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa

Thứ ba, đảm bảo an ninh, trật tự, cấp ủy, chính quyền cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức xúc nổi lên về an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, nhất là vùng trọng điểm về quốc phòng an ninh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thứ ba, đảm bảo an ninh, trật tự, cấp ủy, chính quyền cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức xúc nổi lên về an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, nhất là vùng trọng điểm về quốc phòng an ninh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

KẾT LUẬN

1. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách được thực hiện xuyên suốt trong quá trình cách mạng. Với những đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác này được các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL quan tâm thực hiện. Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng là toàn bộ hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trong việc quán triệt nội dung lãnh đạo của cấp trên và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, tổ chức lực lượng và thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng và giữ gìn sự ổn định chính trị, phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với nhiều kết quả với nội dung lãnh đạo đúng đắn, phương thức lãnh đạo phù hợp.

3. Bên cạnh những thành tựu đạt được, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL cũng còn những hạn chế như nhận thức của một số cấp ủy chưa thật sự sâu sắc dẫn đến chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng còn thiếu và chưa đồng bộ, kỹ năng, phương pháp còn hạn chế. Công tác phối hợp, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch chưa chặt chẽ, kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu, còn suy thoái về “tư tưởng chính trị”, “đạo đức lối sống” thậm chí có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm giảm hiệu quả lãnh đạo. Vai trò của chính quyền một số cấp chưa thật rõ nét... Những hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng nguyên nhân chủ quan về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy là chủ yếu.

4. Để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững ĐBSCL trong thời gian tới, các tỉnh ủy, thành ủy phải tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải được quan tâm đẩy mạnh. Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện các giải pháp như tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng của từng tỉnh ủy viên, thành ủy viên và đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu cho tỉnh ủy, thành ủy. Xây dựng và phối hợp lực lượng tinh nhuệ là yếu tố quyết định đi liền với phát huy vai trò của từng tổ chức trong hệ thống chí trị tạo nên một thể trận vững chắc trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Quan trọng nhất, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng phải xuất phát từ niềm tin, sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân, muốn vậy, phải thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để phát triển kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phát triển văn hóa, đảm bảo an ninh, quốc phòng để mỗi người dân ĐBSCL hưởng thụ thành quả từ công cuộc đổi mới, góp phần đưa khu vực nói riêng, cả nước nói chung bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đoàn Trung Dũng (2019), *“Mạng xã hội và công tác tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 05 (163).
2. Đoàn Trung Dũng (2022), *“Phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Lý luận chính trị, số chuyên đề quý I.
3. Đoàn Trung Dũng (2023), *“Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở khu vực Tây Nam Bộ”*, trong sách chuyên khảo: *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ”*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.197.
4. Đoàn Trung Dũng (2023), *“Vai trò của giảng dạy lý luận chính trị đối với việc BVNTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở khu vực Tây Nam Bộ”*, trong sách chuyên khảo *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch – Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ”*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.324.
5. Đoàn Trung Dũng (2024), *“Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, cập nhật ngày 03/10/2024.
6. Đoàn Trung Dũng (2024), *“Các tỉnh ủy, thành ủy vùng đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, cập nhật ngày 10/10/2024.
7. Đoàn Trung Dũng (2025), *“Nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về dân tộc, tôn giáo và lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ trên không gian mạng”*, Tạp chí Cộng sản điện tử, cập nhật ngày 25/02/2025.
8. Đoàn Trung Dũng (đồng chủ biên) (2025), *“Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Thành phố Cần Thơ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch hiện nay”*, Nxb Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.